

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Tươi.

2. Bà Tăng Thị Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H; sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn T; sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Phan Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tân, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống từ năm 2008, vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, **anh T không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, lô đề, chửi bới vợ con. Chị H và gia đình bên ngoại đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Đến nay, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Văn T.**

Về con chung: Chị H xác nhận có 02 con chung với anh Phan Văn T là: Phan Ngọc K, sinh ngày 02/9/2007 và Phan Ngọc T, sinh ngày 14/7/2016, hiện các cháu đang sống cùng vợ chồng chị H. Nguyên vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Công việc hiện nay của chị H là công nhân, mức thu nhập là 12.000.000đ/tháng (mười hai triệu đồng, một tháng), đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc cho 02 con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn T trong quá trình giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ, đã được Tòa án tiến hành lấy lời khai, có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần đầu. Anh T đã ký vào biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên hòa giải, anh T đồng ý ly hôn với chị H nhưng không ký vào biên bản hòa giải, dù biên bản là khách quan, đúng theo ý chí của anh T. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải sau đó, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, không có mặt tại phiên họp để trình bày quan điểm của mình.

Qua xác minh ở nơi cư trú cho thấy chị H và anh T thường xuyên cãi vã, thậm chí có những lần đánh, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến gia đình, không hỗ trợ kinh tế trang trải sinh hoạt gia đình, có những mối quan hệ tình cảm phức tạp bên ngoài. Tại phiên xét xử ngày 11/3/2021 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu đã ra quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa xét xử vào ngày 31/3/2021.

Ngày 30/3/2021, anh T đã nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Trong đơn, anh T có quan điểm đồng ý với yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của chị H: Anh T đồng ý giao 02 con chung là Phan Ngọc K, sinh ngày 02/9/2007 và Phan Ngọc T, sinh ngày 14/7/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên Tòa hôm nay, Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Phan Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thẩm quyền giải quyết, bị đơn anh Phan Văn T có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên Tòa, nguyên đơn Trần Thị H và bị đơn Phan Văn T vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H và anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Trần Thị H và anh Phan Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do do bất đồng về quan điểm sống, anh T không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, lơ đãng, chửi bới vợ con, có những mối quan hệ tình cảm phức tạp bên ngoài. Chị H và gia đình bên ngoại đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh T không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ, chồng đoàn tụ. Ngoài ra, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T cũng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị H. Việc chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Phan Văn T là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Phan Văn T có 02 con chung là Phan Ngọc K, sinh ngày 02/9/2007 và Phan Ngọc T, sinh ngày 14/7/2016. Chị H và anh T đều có quan điểm giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, chị H là công nhân, thu nhập của Chị H là 12.000.000đ/tháng (mười hai triệu đồng, một tháng), đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con, vì vậy việc giao các con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và điều 83 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quan điểm anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phan Ngọc K, sinh ngày 02/9/2007 và Phan Ngọc T, sinh ngày 14/7/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0003811 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu; Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- UBND xã H, huyện B;
- UBND xã Q, huyện H, Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức